TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*ông Trương Phước Công;

bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3; trụ sở: số A, đường P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3: ông Nguyễn Thành L, đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 23/6/2023)

- *Bị đơn:* chị Thạch Thị Mỹ D, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Tô Thị Minh H, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Hội Liên hiệp phụ nữ xã M; địa chỉ: xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 (sau đây gọi là Ngân hàng), anh Nguyễn Thành L là đại diện theo ủy quyền trình bày, chị Mỹ D vay tiền của Ngân hàng bằng biện pháp bảo đảm tín chấp với tổng hạn mức vay 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01134653/0130930901T21074 ngày 25/01/2021, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất trên dư nợ ban đầu: 10%/năm (lãi suất quá hạn 150% của lãi suất trong hạn); thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/01/2022); phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ theo tháng, cụ thể 11 kỳ trả 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng.

Đến ngày 23/6/2023, chị Mỹ D đã trả được 9.200.000 đồng (gồm vốn: 7.917.950 đồng; lãi trong hạn: 1.282.050 đồng). Chị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 23/6/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/6/2023, chị Mỹ D còn nợ vốn: 12.082.050 đồng; lãi trong hạn: 717.950 đồng; lãi quá hạn: 2.516.876 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu chị Mỹ D trả số tiền còn nợ 15.316.876 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2023 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp chị Mỹ D không thực hiện đúng nghĩa vụ thì anh Nguyễn Thái Đ phải trả nợ thay cho chị Mỹ D đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, ý kiến của anh L đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, quá trình thực hiện hợp đồng, chị Mỹ D ngưng trả tiền vay gốc, lãi vào tháng 6/2021 nên Ngân hàng tính lãi quá hạn trên tiền vay gốc 13.716.922 kể từ tháng 6/2021 cho đến tháng 7/2021, lãi quá hạn trên tiền vay gốc 12.082.050 đồng kể tháng 8/2021 đến khi xét xử.

Ngân hàng yêu cầu chị Mỹ D trả tiền vốn 12.082.050 đồng; lãi trong hạn 717.950 đồng; lãi quá hạn đến khi xét xử 2.914.834 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh trên tiền vay gốc theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 28/9/2023 đến khi trả hết nợ gốc. Đồng thời yêu cầu anh Đ1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho chị M D đến khi hết nợ trong trường hợp chị Mỹ D trả nợ không đầy đủ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Đối với Ngân hàng và đại diện của Ngân hàng: đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đối với chị Mỹ D: từ khi thụ lý vụ án đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến và không thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đối với anh Đ1, bà H và Hội liên hiệp phụ nữ xã M: từ khi thụ lý vụ án đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và không thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng xác lập trên cơ sở tự nguyện, lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của chị Mỹ D và đã nhận tiền vay. Tại thời điểm xác lập hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; lãi suất thỏa thuận phù hợp hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Chị Mỹ D không trả vốn, lãi đầy đủ là vi phạm nghĩa vụ với Ngân hàng. Ngoài ra, anh Đ1 có bảo lãnh cho cho chị Mỹ D đối với hợp đồng tín dụng ngày 25/01/2021, hoàn toàn tự nguyện nên anh Đ1 phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho chị Mỹ D trong trường hợp chị Mỹ D không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân hàng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 335, 336, 342, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu chị Mỹ D trả vốn và lãi tính đến ngày 27/9/2023: 15.714.834 đồng; trong đó gốc 12.082.050 đồng; lãi trong hạn 717.950 đồng; lãi quá hạn 2.914.834 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 28/9/2023 đến khi trả hết nợ gốc; Chị Mỹ D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Đ1 phải có trách nhiệm trả nợ thay cho chị Mỹ D cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ngân hàng có đơn khởi kiện đối với chị Mỹ D về yêu cầu trả tiền vay tín dụng. Chị Mỹ D có địa chỉ cư trú ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, các bên có thỏa thuận, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là nơi Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 – Chi nhánh A – Phòng G có trụ sở. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Mỹ D, anh Đ1, bà H và đại diện hợp pháp của Hội liên hiệp phụ nữ xã M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hợp đồng tín dụng: Ngân hàng và chị Mỹ D có xác lập hợp đồng vay tín dụng trả góp, việc thỏa thuận bằng văn bản. Thực hiện đề nghị của chị D, Ngân hàng đã giải ngân cho chị D số tiền vay gốc 20.000.000 đồng vào ngày 04/12/2020, theo hợp đồng ghi nhận lãi suất trên dư nợ ban đầu: 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay: 12 tháng; phương thức thanh toán: bên vay trả góp nợ gốc và lãi vay theo kỳ hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Mỹ D đã trả được 9.200.000 đồng (gồm vốn: 7.917.950 đồng; lãi trong hạn: 1.282.050 đồng). Ngân hàng yêu cầu chị Mỹ D trả tiền vay gốc, lãi 15.714.834 đồng (gồm vốn 12.082.050 đồng; lãi trong hạn 717.950 đồng; lãi quá hạn 2.914.834 đồng tính đến ngày 27/9/2023) và tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 28/9/2023.

[3] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Mỹ D, anh Đ1, bà H và Hội liên hiệp phụ nữ xã M vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, xem như chị Mỹ D, anh Đ1, bà H, Hội Liên hiệp phụ nữ xã M đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình tại Tòa án cấp sơ thẩm nên Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc dựa vào tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng đưa ra theo quy định khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Như vậy, Tòa án xác định giữa Ngân hàng và chị Mỹ D đã xác lập hợp đồng tín dụng với thời hạn 12 tháng, số tiền vay 20.000.000 đồng và có thỏa thuận lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho chị Mỹ D số tiền vay theo thỏa thuận nhưng đến kỳ hạn thanh toán, chị Mỹ D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lại tiền vay gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đối với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị Mỹ D trả lại tiền vay, lãi là có căn cứ. Theo quy định Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu chị Mỹ D trả lại gốc, lãi 15.714.834 đồng (gồm vốn 12.082.050 đồng; lãi trong hạn 717.950 đồng; lãi quá hạn 2.914.834 đồng tính đến ngày 27/9/2023) và tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 28/9/2023.

[5] Về quan hệ bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay: Tại thời điểm chị Mỹ D vay tiền của Ngân hàng thì anh Đ1 có xác lập quan hệ bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ vay thay cho chị Mỹ D đối với Ngân hàng theo "Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 04/12/2020". Theo thỏa thuận, anh Đ1 đã xác định nội dung cam kết: *"Trong trường hợp chị Thạch Thị Mỹ D không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng"*. Việc xác lập nghĩa vụ bảo lãnh đã có hiệu lực pháp luật, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng và anh Đ1.

Như vậy, Ngân hàng yêu cầu anh Đ1 thực hiện trả số tiền vay, lãi thay cho chị Mỹ D là có căn cứ. Theo quy định Điều 335, Điều 336, Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc anh Đ1 có trách nhiệm trả tiền vay gốc, lãi thay cho chị Mỹ D trong trường hợp chị Mỹ D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết nợ vay.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên chị Mỹ D phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 đối với bị đơn chị Thạch Thị Mỹ D về yêu cầu trả tiền vay gốc và lãi, buộc chị Thạch Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc, lãi 15.714.834 đồng (gồm vốn 12.082.050 đồng; lãi trong hạn 717.950 đồng; lãi quá hạn 2.914.834 đồng tính đến ngày 27/9/2023) và tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 28/9/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, chị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 25/01/2021;

2. Ngân hàng có quyền yêu cầu anh Nguyễn Thái Đ2 thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ tiền vay gốc, lãi thay cho chị Thạch Thị Mỹ D trong trường hợp chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vay gốc, lãi cho Ngân hàng theo quy định Điều 335, Điều 336 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 382.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0013823 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Chị Thạch Thị Mỹ D phải chịu 786.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ngân hàng có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

Chị Mỹ D, anh Đ2, bà H và Hội liên hiệp phụ nữ xã M vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân